

Số: 216/2017/QĐST-HNGĐ

TP Thanh Hóa, ngày 26 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 215/2017/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Phạm Văn Th - Sinh năm 1990.
2. Chị Bùi Thị S - Sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn Th và chị Bùi Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Th và chị Bùi Thị S thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Phạm Văn Th và chị Bùi Thị S có 01 con chung là cháu Phạm Văn Thái Phong V, sinh ngày 17/3/2010. Anh Th, chị S thoả thuận giao cháu V cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2017 đến khi cháu Phạm Văn Thái Phong V thành niên.

Anh Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Phạm Văn Th và chị Bùi Thị S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Phạm Văn Th và chị Bùi Thị S thống nhất thỏa thuận: Anh Th nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004336 ngày 08/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh

